

Số: 22/2004/NQ-HĐND7

Cần Thơ, ngày 09 tháng 12 năm 2004

**Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ
Về việc thành lập Quỹ quốc phòng, an ninh; Quỹ phòng, chống lụt, bão
và điều chỉnh, bổ sung một số loại phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

- Căn cứ khoản 5, Điều 11 Luật Tổ chức HĐND và UBND do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;
 - Căn cứ Pháp lệnh dân quân tự vệ do ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 09/01/1996;
 - Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí do ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 28/8/2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002, Thông tư số 71/2003/TT-BTC ngày 30/7/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ và hướng dẫn về phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão do ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 08/3/1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24/8/2000; Nghị định số 50/CP ngày 10/5/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập và hoạt động của Quỹ phòng, chống lụt, bão;
 - Xét Tờ trình số 45/TTr-UB ngày 29/11/2004 của ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị bổ sung, điều chỉnh một số khoản thu về phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ;
- Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

Quyết nghị:

Điều 1: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ thống nhất Tờ trình số 45/TTr-UB ngày 29/11/2004 của ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị bổ sung, điều chỉnh một số khoản thu phí trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với các nội dung cụ thể, sau đây:

1. Quyết định thành lập Quỹ quốc phòng, an ninh, với các nội dung cụ thể, sau đây:

- Mức thu và đối tượng thực hiện:

Cơ quan, doanh nghiệp: đơn vị sản xuất, dịch vụ (kể cả nhà nước và tư nhân): 20.000 - 50.000 đồng/tháng

Các hộ kinh doanh, sản xuất, mua bán: 5.000 đồng /tháng

Các hộ dân thành thị (các phường): 3.000 đồng/tháng

Các hộ sản xuất nông nghiệp làm vườn và hộ lao động khác: 1.500 đồng/tháng.

- Đối tượng được miễn đóng góp:

Những hộ dân mà vợ hoặc chồng là người lao động chính trong cuộc sống kinh tế của gia đình mà đang công tác trong lực lượng vũ trang (bộ đội, công an...); gia đình thương binh, liệt sĩ, hộ gia đình nghèo đang hưởng trợ cấp của Quỹ xóa đói, giảm nghèo.

- Thẩm quyền quyết định và thời hạn được miễn đóng góp:

Chủ tịch UBND các quận, huyện có thẩm quyền quyết định miễn đối với các đối tượng được nêu trên đây và được tiến hành mỗi năm 01 lần.

- Mục đích sử dụng:

+ Chi cho cán bộ, chiến sĩ (Công an, Quân sự ở xã, phường, thị trấn), hội viên, đoàn viên, lực lượng Công an viên phụ trách ấp, Ban bảo vệ dân phố, dân phòng, xung kích, Tổ nhân dân tự

quản và công dân khi trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, tham gia phòng, chống tội phạm.

+ Mức chi:

Tuần tra, canh gác, truy quét, vây bắt tội phạm không quá 5.000 đồng/người/ngày đêm.

Tiền ăn để trực làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự tại xã không quá 6.000 đồng/người/ngày đêm.

Chi cho công tác tập huấn nghiệp vụ chuyên môn tại xã tổ chức theo kế hoạch được Công an, quân sự cấp trên phê duyệt thực hiện chi theo chế độ hiện hành.

Chi mua sắm, sửa chữa dụng cụ, phương tiện, sổ sách, huấn luyện phục vụ cho công tác giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.

Chi khen thưởng, thực hiện theo quy định hiện hành.

Chi hỗ trợ tiền thuốc trị bệnh cho lực lượng trong khi tham gia làm nhiệm vụ công tác bảo vệ an ninh, trật tự.

- Thời gian thực hiện: kể từ ngày 01/01/2005.

2. Quyết định thành lập Quỹ phòng, chống lụt, bão, với các nội dung cụ thể, sau đây:

- Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam: Từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi đối với nam; từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi đối với nữ.

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đóng trên địa bàn thành phố.

- Đối tượng được miễn, được tạm hoãn đóng góp Quỹ phòng, chống lụt, bão; thẩm quyền quyết định và thời hạn được miễn, tạm hoãn:

áp dụng đối với các đối tượng được quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 50/CP ngày 10/5/1997 của Chính phủ.

- Mức tiền đóng góp Quỹ phòng, chống lụt, bão:

Lao động nông nghiệp: 1.500 đ/người/năm.

Lao động phi nông nghiệp: 3.000đ/người/năm.

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế: 0,02% trên tổng số vốn sản xuất kinh doanh nhưng không quá 5.000.000 (năm triệu) đồng/doanh nghiệp/năm và được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông.

- Sử dụng nguồn thu Quỹ phòng, chống lụt, bão vào các mục đích sau đây:

Chi cho hoạt động phòng, chống lụt, bão hàng năm và mua sắm trang thiết bị cần thiết cho việc cứu hộ người bị nạn do lụt, bão gây ra.

Sửa chữa, xây dựng, nâng cấp công trình trang thiết bị kỹ thuật cho công tác dự báo và chỉ đạo, chỉ huy về phòng, chống lụt, bão.

Cứu hộ người và tài sản, cứu hộ công trình bị sự cố do lụt, bão gây ra.

Diễn tập các phương án phòng, chống lụt, bão.

Tập huấn cho các đối tượng tham gia hộ đê.

Tuần tra, canh gác đê trong mùa mưa bão.

Hỗ trợ tu sửa, xử lý sự cố kênh, mương, các công trình công cộng khác và khắc phục hậu quả ở địa phương do lụt, bão gây ra.

- Quỹ phòng, chống lụt, bão được phân bổ, như sau:

Trích 5% trên tổng số thu để chi thù lao cho những người trực tiếp đi thu ở xã, phường, thị trấn. Số còn lại được quy thành 100% và phân bổ: 60% nộp vào Quỹ phòng, chống lụt, bão thành phố; 40% nộp vào Quỹ phòng, chống lụt, bão các quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: kể từ ngày 01/01/2005.

3. Thu phí đo đạc địa chính đất nông nghiệp khu vực đô thị tỷ lệ 1/1000 và tỷ lệ 1/2000 và bổ sung vào danh mục phí đo đạc lập bản đồ được ban hành kèm theo Nghị quyết

11/2004/NQ-HĐND7 ngày 13/7/2004 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, với nội dung cụ thể, như sau:

- Mức thu và đối tượng thực hiện:

đất nông nghiệp khu vực đô thị tỷ lệ 1/1000: 200 đồng/m²

đất nông nghiệp khu vực đô thị tỷ lệ 1/2000: 180 đồng/m²

- Mục đích sử dụng:

Đối với khoản thu đất nông nghiệp khu vực đô thị tỷ lệ 1/1000 được sử dụng: trả tiền công lao động (87 đồng/m²), chi phí vật tư, khấu hao, quản lý, kiểm tra (60 đồng/m²), kinh phí hoạt động (53 đồng/m²).

Đối với khoản thu đất nông nghiệp khu vực đô thị tỷ lệ 1/2000 được sử dụng: trả tiền công lao động (77 đồng/m²), chi phí vật tư, khấu hao, quản lý, kiểm tra (45 đồng/m²), kinh phí hoạt động (58 đồng/m²).

- Thời gian thực hiện: kể từ ngày 01/01/2005.

4. Quyết định thu phí đấu giá, với nội dung cụ thể, sau đây:

- Mức thu:

+ Gói đấu giá có giá trị từ 01 triệu đồng đến dưới 05 triệu đồng: 20.000đ/hồ sơ

+ Gói đấu giá có giá trị từ 05 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng: 50.000đ/hs

+ Gói đấu giá có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng: 100.000đ/hs

+ Gói đấu giá có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng: 200.000đ/hs

+ Gói đấu giá có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng: 300.000 đ/hs

+ Gói đấu giá có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng: 400.000đ/hs

+ Gói đấu giá có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên: 500.000 đ/hs

- Mục đích sử dụng:

Khoản thu được từ phí đấu giá để sử dụng chi: 40% chi cho bộ máy của Trung tâm dịch vụ và bán đấu giá tài sản nhà nước; 60% chi phục vụ cho công tác đấu giá.

- Thời gian thực hiện: kể từ ngày 01/01/2005.

Điều 2: Thống nhất ngưng thu Phí phòng, chống thiên tai, ngưng thu Phí an ninh, trật tự đã được ban hành tại Nghị quyết số 27/2003/NQ-HĐND ngày 09/01/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cần Thơ và Nghị quyết số 11/2004/NQ-HĐND7 ngày 13/7/2004 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.

Thời gian thực hiện: kể từ ngày 01/01/2005.

Bãi bỏ Nghị quyết số 20/NQ.HĐ.97 ngày 10/7/1997 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc lập quỹ bảo trợ an ninh, quốc phòng ở xã, phường, thị trấn.

Điều 3: Giao ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn tổ chức thực hiện việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với khoản thu của từng loại phí, quỹ theo đúng quy định của pháp luật và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 4: Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ ba, thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2004./.

TM.HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
Chủ tịch
(đã ký)

Lê Văn Phước